

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 7 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ
2. Ông Thái Khắc Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Thông X, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 35A3, Tổ 11, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở: 41B2, khu dân cư L, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Thông X trình bày:

Ông X và bà P xây dựng gia đình năm 2000 nhưng đến ngày 08/9/2004 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T (nay là phường P, thị xã Ph), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông X và bà P chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm sống và bà P bài bạc phải bán nhà trả nợ. Vì hạnh phúc gia đình, ông X đã nhiều lần tha thứ rồi khuyên nhủ để bà P thay đổi nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2013 đến nay thì ông X và bà P sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay ông X không còn tình cảm với bà P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông X được ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông X và bà P có 02 con chung là cháu Phạm Thông S, sinh ngày 02/02/2001 và Phạm Kim N, sinh ngày 07/5/2004. Cháu Sơn đã thành niên còn cháu Nhi sống cùng ông X từ khi ông X và bà P sống ly thân đến nay. Khi ly hôn, ông X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về các vấn đề khác: Không có.

Ý kiến bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Phụng:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2020, bà P khai thống nhất với ông X về thời điểm chung sống, quá trình chung sống và con chung. Sau khi xây dựng gia đình, bà P và ông X mua đất cất nhà sinh sống tại xã Tân Hải, huyện Tân Thành. Đến năm 2006 thì ông X và bà P bán nhà. Số tiền này, ông X trả nợ khoản vay khi xây nhà và cho chị chồng mượn. Bà P chỉ sử dụng một ít để mua trang sức và chi tiêu trong gia đình. Việc ông X nói bà P cờ bạc phải bán nhà trả nợ là không đúng sự thật, vu oan cho bà P. Sau khi bán nhà, bà P và ông X thuê phòng trọ ở nhưng vẫn sống hạnh phúc. Năm 2015, giữa bà P và ông X bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do gia đình chồng không thích bà P mà ông X lại là con trưởng, nghe lời gia đình. Đến năm 2016 thì bà P và ông X sống ly thân, ông X dẫn con về sống cùng gia đình tại xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa và quen người phụ nữ khác. Trong thời gian sống ly thân, bà P nhiều lần điện thoại hỏi thăm nhưng ông X không nghe, cố tình tránh mặt. Ông X làm đơn ly hôn là để cưới người phụ nữ khác nhưng bà P vẫn còn tình cảm với ông X và không muốn gia đình tan vỡ. Qua yêu cầu ly hôn của ông X thì bà P không đồng ý.

Về con chung: Cháu Phạm Thông S, sinh ngày 02/02/2001 đã thành niên còn cháu và Phạm Kim N, sinh ngày 07/5/2004 đang sống cùng ông X. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông X được ly hôn thì con ở với ai là quyền của con. Bà P cũng không dám nhận nuôi con vì hiện nay bà P không có khả năng về kinh tế.

Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà P hiện nay đang phụ bán quán cơm tại phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ nên không thể xin nghỉ để đến Tòa án làm việc. Bà P xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông X.

Về quan hệ hôn nhân: Ông X được ly hôn với bà P.

Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Kim N, sinh ngày 07/5/2004 cho ông X trực tiếp nuôi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Ông X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của ông Phạm Thông X đối với bà Nguyễn Thị Bích P là quan hệ hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn bà P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà P.

[2] Về áp dụng pháp luật:

Sự kiện pháp lý xảy ra vào năm 2020, quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của ông X và bà P là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hòa, huyện Tân Thành (nay là phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 08/9/2004. Sau một thời gian chung sống, giữa ông X và bà P phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được nên đã tự sống ly thân. Đến ngày 28/4/2020 thì ông X có đơn ly hôn.

Bà P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông X nhưng không chứng minh được đời sống chung giữa hai ông bà còn hạnh phúc cũng như không đưa ra được hướng giải quyết mâu thuẫn trong gia đình vì tình cảm vợ chồng phải là sự tự nguyện và đến từ hai phía mới đảm bảo được hạnh phúc. Thực tế quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa đã chứng minh hôn nhân giữa ông X và bà P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định cho ông X được ly hôn với bà P.

[3.2] Về con chung:

Ông X và bà P có 02 con chung là Phạm Thông S, sinh ngày 02/02/2001 và Phạm Kim N, sinh ngày 07/5/2004. Cháu S đã thành niên còn cháu N, ông X nhận

trực tiếp nuôi đến tuổi thành niên, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Ông X hiện nay làm công nhân có thu nhập ổn định, cháu N đang sống cùng ông X và có nguyện vọng được ở với ông X còn bà P thì không đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho ông X trực tiếp nuôi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), do ông X không yêu cầu cấp dưỡng nên bà P không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3]. Về tài sản chung: Ông X và bà P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4]. Về các vấn đề khác: Không có

[4]. Về án phí: Ông X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thông X về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bà Nguyễn Thị Bích P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thông X được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P.

2. Về con chung: Ông Phạm Thông X trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Kim N, sinh ngày 07/5/2004 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Thị Bích P không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Thông X và bà Nguyễn Thị Bích P có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Phạm Thông X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001008 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường P, thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa
- Vũng Tàu (số 70, quyền số 01/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ly